

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày 07/12/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phạm X, xã Tuấn V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D; Nơi sinh sống: Khu Đồng V, thị trấn Phú Th, huyện Kim Th, tỉnh Hải D. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn Th - sinh năm 1971 và Phạm Thị M - sinh năm 1975; Có vợ: Bùi Mỹ D, có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Xuân M, xã T V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Văn Thụy – sinh năm 1971

Trú tại: Thôn Phạm X, xã T V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Lê Quang M – sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Quyết Th, xã Kim A, huyện Kim Th, tỉnh Hải D.

Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Anh Đ – sinh năm 1984

- Chị Bùi Mỹ D – sinh năm 1995

- Bà Lê Thị Th – sinh năm 1971

(Chị D có mặt, anh Đ và bà Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T làm thuê cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 ở thôn Xuân M, xã Tuấn V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/01/2022, sau khi ăn cơm tại nhà anh L, T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, sơn màu trắng, biển số 34B3-744.26 của anh L để đón con đi học về, chiều tối cùng ngày đến làm sẽ trả xe cho anh L. Anh L đồng ý và đưa chìa khoá xe cho T. Sau đó, T điều khiển chiếc xe trên về phòng trọ của vợ chồng T ở khu Đồng Văn, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành. Tại đây, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đem chiếc xe mô tô trên bán cho anh Lê Anh Đ, sinh năm 1985 ở xã Kim A, huyện Kim Th (anh Đ làm quản lý của cửa hàng xe máy Ứng Tâm ở xã Kim Anh, do anh Lê Quang M, sinh năm 1989 làm chủ) với giá 51.000.000 đồng. T nói với anh Đ đó là xe của T, giấy tờ xe để ở nhà, nhưng vợ T cầm chìa khoá, T sẽ đưa sau, anh Đ đồng ý mua và đưa cho T 51.000.000 đồng, Đ giao chiếc xe trên cho anh Đ, cầm tiền rồi về phòng trọ lấy đồ đạc, tắt điện thoại, bỏ trốn đi Hà Nội. Đến 23 giờ cùng ngày, do lo sợ anh L sẽ trình báo cơ quan Công an, T nhắn tin qua facebook cho anh L về việc T đã cầm xe của anh L, bảo anh L tạo điều kiện cho T làm trả dần, anh L không đồng ý. Sau đó, T bỏ trốn đi nhiều nơi ở Hà Nội, miền Nam, Hải Phòng và tiêu xài hết số tiền trên. Ngày 14/01/2022, anh L đến Công an xã Tuấn V, huyện Kim Th trình báo sự việc, Công an xã Tuấn Việt báo cáo và chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định truy tìm đối tượng đối với T. Ngày 10/10/2022, T về phòng trọ ở thị trấn Phú Thái thì bị Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành triệu tập làm việc, T đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 23/3/2022 kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, sơn màu trắng, biển số 34B3-744.26 trị giá 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 11/10/2022. Về trách nhiệm dân sự: Anh L đã nhận lại xe và anh M đã nhận lại tiền mua xe và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Th xác định số tiền hoàn trả cho anh Minh là tiền của riêng ông. T đã tác động ông hoàn trả lại cho anh Minh. Đối với số tiền này ông và T tự giải quyết với nhau và ông không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/01/2022, tại xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, sau khi mượn được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, biển số 34B3-744.26 trị giá 85.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn L ở xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Nguyễn Văn T đã đem bán chiếc xe trên cho cửa hàng xe máy của anh Lê Quang M lấy 51.000.000 đồng tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Người bị hại anh Nguyễn Văn L đề nghị Toà án giải quyết hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình hoàn lại số tiền cho anh M nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Ngày 03/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý giấy đăng ký xe mô tô biển số 34B3-744.26, chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn L và ngày 04/3/2022, quản lý chiếc xe mô tô biển số 34B3-744.26 (do anh Lê Quang M giao nộp). Ngày 27/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy đăng ký xe cho anh L là phù hợp nên không đặt ra việc giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh L đã nhận lại xe. Anh M là chủ cửa hàng xe máy Ứng Tâm đã nhận lại số tiền mua xe với bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra việc xem xét giải quyết. Ông Th là bố đẻ của T xác định số tiền hoàn trả cho anh M là tiền của ông và ông không yêu cầu T phải trả lại cho ông, giữa ông và T sẽ tự giải quyết với nhau, ông không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[8] Đối với anh Lê Anh Đ là nhân viên của cửa hàng xe máy Ứng Tâm khi mua chiếc xe mô tô do T đem đến nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Anh Đ xác định số tiền mua xe là của anh M, anh không liên quan đến số tiền mua xe cũng như không phải chịu trách nhiệm gì với cửa hàng xe máy Ứng Tâm khi mua xe của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **36 (ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 11/10/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

